TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 161 /2023/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 8 tháng 08 năm 2023.*

QuyÕt ®Þnh

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: xxx/20xx/TLST-HNGĐ ngày xx/xx/20xx về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

Người yêu cầu:

1- Chị VTVA, sinh ngày xx/xx/19xx; Căn cước công dân số 00118500xxxx do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày xx/xx/20xx; HKTT : Căn hộ xxxx, tòa Cxx -xxx,

2- Dự án xxx, khu đô thị mới xxx, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Nơi làm việc: Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ may xxx – xxx, quận Ba Đình, Hà Nội.

2 – **Anh NTH** , sinh ngày xx/xx/19xx; Căn cước công dân số 00107700xxxx do Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày xx/xx/20xx; HKTT và nơi ở : xxx, Sóc Sơn, Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Chị VTVA và anh NTH kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày xx/xx/20xx tại UBND xã xxx, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Chị VTVA và anh NTH yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày xx/xx/20xx tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh NTH và chị VTVA có 02 con chung cháu NTT, sinh ngày xx/xx/20xx và cháu NNMC, sinh ngày xx/xx/20xx. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận chị VTVA trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cháu NTT và cháu NNMC, anh NTH đóng góp cấp dưỡng nuôi 02 con chung là xx.000.000 đồng /1 tháng/02 con chung kể từ tháng xx/20xx đến khi con chung NNMC và cháu NTT trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Anh NTH và chị VTVA xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Anh NTH và chị VTVA xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Chị VTVA tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh NTH và chị VTVA

- Về con chung: Anh NTH và chị VTVA có 02 con chung cháu NTT, sinh ngày xx/xx/20xx và cháu NNMC, sinh ngày xx/xx/20xx. Giao cháu NTT và cháu NNMC cho chị VTVA trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh NTH đóng góp cấp dưỡng nuôi 02 con chung là xx.000.000 đồng /1 tháng/02 con chung, kể từ tháng xx/202xx đến khi con chung NNMC và cháu NTT trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh NTH có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

- Về tài sản và nhà ở chung: Anh NTH và chị VTVA không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh NTH và chị VTVA không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị VTVA tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số AA/20xx/0007xxx ngày xx/xx/20xx tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:
- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Vũ Thị Nguyệt